TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HN-ST
Ngày: 20/03/2018
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vĩ

2. Bà Nguyễn Minh Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐST-HN ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ngọc T**, sinh năm 1989 *(có mặt)*

ĐKHKTT: 374C/10 N, phường A, quận N, Tp Cần Thơ.

***** Bị đơn: Ông **Nguyễn Hải B**, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*

ĐKHKTT: Số 92, đường B, phường H, quận N, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 20/8/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày: Giữa bà và ông Nguyễn Hải B tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh V. Sau khi kết hôn bà về chung sống với gia đình bên chồng đến năm 2014 thì bà về nhà mẹ bà sống cho đến nay. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Bình hay ghen tuông vô cớ, cuộc sống vợ chồng không hợp nhau. Bà xác định tình cảm vợ

chồng không còn hạnh phúc nên hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau. Bà không còn tình cảm với ông Bình nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hải B.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Hải B có 01 con chung tên Nguyễn Vinh Q (nam), sinh ngày 15/9/2011. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Hải B:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hải B vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hải B. Giữa bà Võ Thị Ngọc T và ông Nguyễn Hải B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại 92 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ. Bà T và ông Nguyễn Hải B chung sống với nhau không hạnh phúc, bà Võ Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hải B nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Nguyễn Hải B tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử (ngày 18/01/2018 và ngày 27/02/2018) nhưng ông Nguyễn Hải B vắng mặt không có

lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung vụ án:*

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày sau khi đăng ký kết hôn, bà và ông Nguyễn Hải B chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do ông Nguyễn Hải B hay ghen tuông, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Sau đó bà và ông Nguyễn Hải B đã ly thân từ 2014 đến nay, bà về nhà cha mẹ ruột ở Cần Thơ sống từ tnăm2014.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*" nhưng theo lời trình bày của bà T thì từ khi vợ chồng không sống chung tới nay, ông Nguyễn Hải B không đến thăm hỏi, chăm sóc cho bà. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Hải B nhằm hòa giải, tạo điều kiện để ông bà hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Nguyễn Hải B vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với bà T.

Xét trên thực tế bà T và ông Nguyễn Hải B đã sống ly thân. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà T và ông Nguyễn Hải B đã rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không đem lại hạnh phúc cho bà T và ông Nguyễn Hải B. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T.

- *Về con chung:* Bà T trình bày giữa bà với ông Nguyễn Hải B chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Vinh Q (nam), sinh ngày 15/9/2011, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà trình bày sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà mang con về cùng sinh sống ở Cần Thơ, việc chăm sóc con là do bà thực hiện, hiện nay cháu Quang đang học ở Trường tiểu học Hưng Lợi 2, việc đưa đón cháu Vinh đi học là do bà thực hiện nên bà T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Qua lời trình bày của bà T thấy rằng cháu Q hiện đang sinh sống cùng bà, việc sinh hoạt và học tập của cháu Q là do chính bà T thực hiện. Vả lại ông Nguyễn Hải B không đến tham gia phiên tòa nên không có ý kiến thừa nhận hay phản đối với lời trình bày của bà T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của bà T. Nhận thấy, việc giao con

chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được cho cháu Q về việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà T.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (ông Nguyễn Hải B) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Do bà T không yêu cầu ông Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

* *Về án phí:* Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Hải B.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Vinh Q (nam), sinh ngày 15/9/2011 cho bà Võ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho ông Nguyễn Hải B, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Võ Thị Ngọc T cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004278 ngày 30/8/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí. Bà T đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- TAND TPCT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Sử